

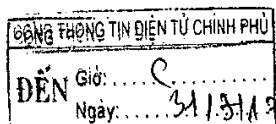
TĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1112 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 5174/TTr-BCT ngày 13 tháng 6 năm 2017 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1365/TTr-BTĐKT ngày 24 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 03 tập thể và 19 cá nhân thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương, đã có thành tích trong công tác từ năm 2012 đến năm 2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./;

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b). LHN, 6 b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trương Hòa Bình

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2017
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Phân xưởng Đào lò 8, Công ty Xây dựng mỏ hầm lò II, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
2. Phân xưởng Khai thác 6 Khu vực Hà Ráng, Công ty Than Hạ Long, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
3. Trung tâm An toàn mỏ, Viện Khoa học Công nghệ mỏ, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
4. Ông Nguyễn Trọng Hà, Tổ trưởng sản xuất, Phân xưởng Tuyển than 3, Công ty Tuyển than Cửa Ông, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
5. Ông Phạm Văn Hòa, Trưởng ban Ban Kỹ thuật - Công nghệ mỏ, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
6. Bà Đinh Thị Thắm, Tổ trưởng sản xuất, Phân xưởng vận tải, Công ty Tuyển than Cửa Ông, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
7. Ông Vũ Văn Quảng, Công nhân Phân xưởng đường sắt, Công ty Tuyển than Cửa Ông, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
8. Ông Hoàng Thanh Tùng, Công nhân Công trường khai thác 4, Công ty Than Khe Chàm, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
9. Ông Nguyễn Duy Hậu, Quản đốc Phân xưởng Vận tải hầm lò 2, Công ty Cổ phần Than Mông Dương, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
10. Ông Hoàng Văn Kiện, Tổ trưởng sản xuất, Công trường Đào lò 1, Công ty Cổ phần Than Mông Dương, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
11. Ông Vũ Trọng Hùng, Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật khai thác, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
12. Ông Nguyễn Văn Đoàn, Tổ trưởng Tổ máy 2, Phân xưởng Sửa chữa ô tô, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

13. Ông Lê Quang Dũng, Kế toán trưởng, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

14. Ông Vũ Nhân Đình, Công nhân Phân xưởng khai thác 7, Công ty Than Quang Hanh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

15. Ông Phan Văn Hiện, Chuyên viên Phòng Tổ chức Lao động, Công ty Than Hòn Gai, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

16. Ông Phạm Phú Luyện, Tổ trưởng Tổ Sản xuất số 3, Phân xưởng số 1 - Giáp Khẩu, Công ty Than Hòn Gai, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

17. Ông Nguyễn Văn Đức, Kỹ thuật viên, Phòng KCS, Công ty Cổ phần Than Núi Béo, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

18. Ông Ngô Văn Tuấn, Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa máy mô, Công ty Cổ phần Than Núi Béo, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

19. Ông Trần Quốc Hoàn, Công nhân Phân xưởng Khai thác 6, Công ty Than Nam Mẫu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

20. Ông Hán Cao Phi, Công nhân Phân xưởng Đào lò 5, Công ty Than Nam Mẫu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

21. Ông Phạm Hồng Thái, Phó Giám đốc Công ty Than Nam Mẫu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

22. Ông Đỗ Văn Phụng, Tổ trưởng sản xuất, Phân xưởng Đào lò 2, Công ty Than Hồng Thái, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương./.